

Đạo, đời - một nền tảng giáo dục kép trong cộng đồng công giáo di cư ở Nam Bộ (Nghiên cứu trường hợp cộng đồng Công giáo di cư Hồ Nai – Đồng Nai và Cái Sắn Cần Thơ)

• Nguyễn Đức Lộc

Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, ĐHQG-HCM

TÓM TẮT:

Trong bài viết này chúng tôi đặt mối quan tâm nghiên cứu về nền tảng giáo dục kép của người Công giáo di cư. Bởi chúng tôi quan niệm mỗi người Công giáo di cư hiện nay đang cùng một lúc tiếp nhận những nền tảng giáo dục khác nhau trong đời sống xã hội. Đó là hệ thống giáo dục của giáo hội

Công giáo (ngoài trường qui) và hệ thống giáo dục của nhà nước (trường qui). Trong hoàn cảnh sống hiện nay, những thách đố mà mỗi cá nhân người Việt Công giáo phải chọn lựa trong chiến lược sống ít nhiều đều xuất phát từ nền tảng giáo dục kép này.

Từ khóa: nền tảng giáo dục kép, Công giáo di cư.

Sau hiệp định Genève năm 1954, nước Việt Nam bị chia cắt thành hai miền Nam – Bắc. Hàng trăm ngàn tín đồ Công giáo miền Bắc dắt díu nhau vào miền Nam trong thân phận của những người tha phương. Cuộc "Nam tiến" năm xưa (1954) gieo vào lòng họ cùng lúc hai nỗi đau day dứt xót đau. Nỗi đau trước hết là phải bỏ lại đằng sau nơi chôn nhau cắt rốn để làm chuyến hành phương Nam đầy trắc trở. Nỗi đau thứ hai là chuyến ra đi ngày ấy của họ bị khoác lên mình màu sắc chính trị, mà lịch sử ngày nay vẫn còn ghi lại như là "cuộc chia ly" trong một xứ sở.

Bởi vậy, khi đến định cư trên vùng đất mới, những tín đồ Công giáo di cư đã khắc khoải chọn lựa những chiến lược sống đầy gian nan. Họ vừa phải nhanh chóng thích nghi với điều kiện sinh sống nơi vùng đất mới, vừa phải cùng cố, thiết

lập lại cấu trúc làng-xã cổ truyền phù hợp với các giá trị đạo đức, phong tục tập quán của những người cùng chung quê quán, thân thiện với nhau để tồn tại. Qua đó, họ có điều kiện bảo tồn những giá trị văn hóa truyền thống nơi quê nhà, xoa dịu được nỗi đau xa quê, cùng nhau gắn bó, nâng đỡ nhau trong thân phận người ngụ cư.

Chính vì vậy, vấn đề giáo dục trong các cộng đồng Công giáo ngay từ những ngày đầu định cư được xem là điều tối quan trọng và được quan tâm hàng đầu trong các mục tiêu chiến lược cho sự tồn tại và phát triển của cộng đồng. Chúng tôi nhận thấy rằng mỗi cá nhân sinh ra và lớn lên trong vùng Công giáo di cư đã cùng lúc thừa hưởng hai nền tảng di sản văn hóa: di sản văn hóa truyền thống dân tộc và di sản văn hóa Công giáo phương Tây. Hai khối văn hoá siêu hữu cơ

(*superorganic*) này có thể hành động, tương tác với nhau. Đây cũng là lối tiếp cận khá phổ biến trong các công trình nghiên cứu về vấn đề giáo dục trong các cộng đồng Công giáo Việt Nam, tiêu biểu như: Nguyễn Đức Lộc (2010) với luận án tiến sĩ lịch sử "*Cấu trúc cộng đồng của người Việt Công giáo di cư năm 1954 tại Nam Bộ*"; Nguyễn Hồng Dương (2010), "*Giới trẻ Việt Nam và việc học tập giảng dạy giáo lý hiện nay*" và Đỗ Lan Hiền (2010), "*Vai trò của Giáo xứ trong việc giáo dục nhân cách cho thanh niên Công giáo Việt Nam*" in trong sách *Nếp sống đạo của người Công giáo Việt Nam*, Nxb Từ điển Bách Khoa v.v. Các tác giả đã đưa ra những nhận định: "*Học tập và giảng dạy giáo lý của giới trẻ Công giáo Việt Nam là một phần của nếp sống đạo của người Công giáo Việt Nam*" (Nguyễn Hồng Dương, 2010:76); "*Các gia đình Công giáo thường chỉ biết trông cậy vào sự giáo dục và đào tạo con em từ hai phương tiện chính là nhà thờ và trường học xã hội. Tại nhà thờ, con em họ được học giáo lý, giáo luật, còn trường học ngoài đời thì dạy kiến thức.*" (Đỗ Lan Hiền, 2010:126); "*Trong các cộng đồng Công giáo, ngoài việc đầu tư cho con cái học hành thì việc giáo dục đức tin, giáo lý Công giáo được quan tâm không kém*" (Nguyễn Đức Lộc, 2010:154). Tuy nhiên, với lối tiếp cận góc độ đặc thù luận lịch sử như trên, bản thân chúng tôi cũng nhận thấy những mặt hạn chế từ quan niệm xem văn hóa bị vật thể hóa để trở thành những thực thể siêu hữu cơ của Alfred Kroeber, người học trò đầu tiên của Franz Boas. Điều này đã bị chính Boas và đồng nghiệp phê bình và bản thân Kroeber đã có những hiệu chỉnh phù hợp (Eriksen và Nielsen, 2001:65). Chính vì vậy, bên cạnh lối tiếp cận đặc thù luận lịch sử, chúng tôi thiết nghĩ cần phải bổ sung thêm quan điểm hành động xã hội (Max Weber, 2010) như là một trong những cơ sở lý luận cho việc kiến giải các hiện tượng xã hội liên quan trực tiếp đến vấn đề giáo dục trong cộng đồng Công giáo di cư năm 1954 tại Nam bộ.

Trong bài viết này, bằng các dữ liệu định tính từ các cuộc điền dã dài ngày của chúng tôi tại hai công đồng Hồ Nai (Đồng Nai) và Cái Sắn (Cần Thơ), chúng tôi sẽ tập trung xem xét *nền tảng giáo dục kép* của người Công giáo di cư trong tương quan mục tiêu giáo dục của *giáo hội Công giáo* (ngoài trường qui) và mục tiêu giáo dục của *nhà nước* (trường qui). Bởi thực tế người Công giáo hiện nay đang cùng một lúc tiếp nhận những nền tảng giáo dục khác nhau trong đời sống xã hội. Họ vừa phải học cách nhận thức và hành xử với tư cách là người giáo dân Công giáo, vừa phải sống với tư cách là một công dân với những quan niệm, giá trị sống khác với truyền thống trong đạo.

Giáo dục - nền tảng con đường tiến thân

Một trong những quan tâm hàng đầu tại các cộng đồng Công giáo di cư mà chúng tôi tiến hành khảo sát là việc đầu tư giáo dục cho con cái. Có lẽ tư duy "*học vấn là con đường tiến thân duy nhất*" của người Bắc bộ vẫn còn trong suy nghĩ của người Công giáo di cư năm 1954 từ trước cho đến nay.

Ngay từ những năm đầu định cư trên vùng đất Nam bộ, chính những thành viên trong cộng đồng đã bỏ công sức ra xây dựng các trường học nhằm thiết lập những cơ sở giáo dục cho con em mình. Các vị giáo chức do chính quyền Việt Nam Cộng Hòa cung ứng phần lớn là những người của cộng đồng. Họ vừa làm nhiệm vụ đào tạo học sinh theo chương trình giáo dục quốc gia, vừa kết hợp giáo dục nền tảng đạo đức, tín lý Công giáo. Theo các thư tịch lịch sử, mà chúng tôi tiếp cận, ngoài loại trường công lập, còn có một số trường tư thục mà bước đầu thành lập đã nhận được sự tham gia tích cực của giáo hội Công giáo, hay còn gọi là các trường dòng. Theo số liệu thống kê năm 1973 của tác giả Võ Tự Do thì toàn khu vực Hồ Nai có tổng số học sinh trung học và tiểu học là 14.984 học sinh (gồm 5.986 học sinh theo học trường cộng đồng và 1.582 học sinh học trường dòng).

Bảng: Thống kê số học sinh tại vùng Hồ Nai
(Số liệu tính đến năm 1973)

Cấp học	Số học sinh
Học sinh các trường Trung học	2.470
Học sinh các trường Trung-Tiểu học	4.946
Học sinh các trường Tiểu học	7.568
Tổng cộng	14.984

Nguồn: Võ Tự Do, Công cuộc phát triển cộng đồng tại Hồ Nai, luận văn tốt nghiệp trường Quốc gia hành chính, 1974.

Về loại hình đào tạo, trong giai đoạn này khu vực Hồ Nai đã có đầy đủ ba cấp học từ trung học đến tiểu học, bao gồm cả loại hình công lập và tư thực:

Trường trung học có hai loại hình công lập và tư thực: *Trường công lập gồm hai trường:* trường trung học tỉnh hạt Hồ Nai (thuộc ấp Tây Hải) và trường gia binh Phan Hạnh (thuộc ấp Thanh Hóa); *Trường tư thực:* các trường này được xây lên do giáo xứ quản lý với sự tham gia của dân chúng, nhất là trong giai đoạn đầu: trường Đa minh Tuyên úy (Tây Hải); trường Minh Thế (Bắc Hải); trường Minh Đức (Bùi Chu).

Trường trung - tiểu học có ba trường: Minh Đức - Hà Nội; Thánh Tâm; La San.

Về trường tiểu học bao gồm 12 trường tiểu học cộng đồng và bảy trường tư thực.

Sau năm 1975, nhà nước đã có chính sách tách bạch hệ thống giáo dục chính thống ra khỏi các cơ sở tôn giáo. Chương trình giáo dục chính quy chịu sự chi phối bởi nền tảng giáo dục xã hội chủ nghĩa. Chính vì vậy, giới Công giáo không thể tham gia công tác giáo dục chính qui như giai đoạn trước nhưng họ vẫn duy trì cách thức giáo dục ngoài trường qui tại các giáo xứ với các nội dung truyền bá đức tin, giá trị đạo đức nhân bản Kitô giáo và văn hóa truyền thống của cộng đồng.

Có thể thấy, vấn đề giáo dục là mối quan tâm hàng đầu của cộng đồng, và điều đó luôn là ước

vọng, xen lẫn những lo lắng của những bậc phụ huynh đối với con cái. Trong buổi trò chuyện với các cụ bô lão tại một cộng đồng ở Hồ Nai vào tháng 12 năm 2007, chúng tôi ghi nhận được điều mà các cụ cao niên đề cập nhiều nhất là việc học tập của giới trẻ hiện nay. *“Bọn trẻ bây giờ học bết lắm!”*- một cụ bà nói với về lo lắng. Các cụ bàn tán sôi nổi về vấn đề này, đặc biệt là các cụ bà. *“Bọn trẻ bây giờ học hành chệnh mảng lắm! Bọn trẻ con nhà nghèo thì đã đành, đảng này con nhà giàu mà học hành cũng chẳng ra gì.”*- một cụ già tóc bạc trắng với vẻ bức xúc khi phát biểu. Có thể nhận thấy rằng, các vị cao niên trong cộng đồng rất quan tâm đến việc học hành của con cháu mình. Điều khiến chúng tôi quan tâm ở đây là các cụ ý thức rất cao về sự cần thiết của việc học tập đối với con cháu. Một cụ nói về chắc chắn *“bây giờ chỉ có học mới được thôi.”* Tuy nhiên, điều khiến các cụ không hài lòng về con cháu của mình, thậm chí là lo lắng cho tương lai của chúng khi cho rằng, *“học đêm học ngày, học thêm học nếm, để nâng cao kiến thức về văn hóa, còn việc học hỏi về đạo đức, lối sống nhân bản Kitô giáo thì các em hiện nay không được như xưa nữa”*. Nguyên nhân mà các cụ đưa ra là do sự thiếu ý thức từ các gia đình, *“cha mẹ chỉ lo làm thôi”* - đó là thực tế mà các cụ bày tỏ cùng chúng tôi.

Tại giáo xứ Ngô Xá (Hồ Nai), phần đông gia đình làm nghề mộc, một số bán tạp hóa hay quán ăn, số còn lại làm công nhân trong các công ty. Có lẽ vì thế mà thời gian dành cho con cái của họ bị hạn chế phần nào. *“Cứ phó mặc hết cho cô giáo, cho cha xứ thôi”* - một cụ ông nói với về bức bối. Theo những người tham dự buổi thảo luận nhóm giới bô lão tại cộng đồng Ngô Xá: *Năm 2006, trong làng có tám em đậu đại học. Cha xứ đã trao thưởng cho mỗi em một triệu đồng. Hằng năm, vào những dịp tổng kết hết học kỳ hay hết năm học, những em được khen thưởng ở trường học đều được cha xứ trao thêm phần thưởng tại nhà thờ.* Một bà cụ cho biết thêm:

“Cha xứ ở đây rất quan tâm đến bà con giáo dân, đặc biệt là việc học hành của bọn trẻ”. Mọi người tham dự đều đồng tình với ý kiến của bà cụ. Quả thực, trong một ngôi làng mà người theo Công giáo chiếm hầu hết dân số thì vai trò và nhiệm vụ của linh mục rất quan trọng. Để được sự kính trọng và yêu mến của giáo dân là một quá trình gắn bó lâu dài với cộng đồng. Theo họ, không thể thực hiện bằng những “chính sách đơn thuần” mà phải thực hiện bằng cả tấm lòng nhân ái, “tấm lòng vì con chiên của Chúa, tấm lòng của một “người đầy tớ” trung thành của Chúa”.

Với vai trò lãnh đạo tinh thần, các linh mục đóng vai trò quan trọng trong việc tạo phong trào khuyến học bằng các học bổng khuyến khích học tập, hướng tới mục tiêu nâng cao trình độ và vị thế của giáo dân Công giáo trong xã hội. Theo một vị trong Ban hành giáo xứ Lai Ổn (Hố Nai):

Cũng có một vài Việt kiều trước đây là giáo dân ở Lai Ổn nên cũng có một vài hình thức hoạt động xã hội, như phát quà cho các em thiếu nhi và hoạt động này đã được vị ân nhân nọ thực hiện đã được 10 năm. Ngoài ra, vị ân nhân này cũng gây được một quỹ khuyến học, lúc đầu kinh phí là 200USD, bây giờ được mở rộng lên tới năm triệu đồng nhưng để phát quà cho các em thì không đủ nên giáo xứ phải kêu gọi sự chung tay của những gia đình khá giả trong cộng đồng. Các em sẽ được lãnh quà với điều kiện phải học tốt giáo lý và học tốt văn hoá ở trường, phần thưởng thường là sách vở và bút. Thời gian phát quà là vào dịp lễ *Quan thầy* của thiếu nhi.¹

Tim hiểu giải pháp của cộng đồng về vấn đề giáo dục, một vị linh mục tại Hố Nai cho biết: “nhân sự là quan trọng, nhiều khi cơ sở thiếu nhưng nhân sự làm ngon là ngon” hay “trước mắt là mình lo cho giáo dục, giáo dục phát triển mọi sự sẽ đi lên, đó là kế hoạch lâu dài”. Có thể thấy chiến lược của các cộng đồng Công giáo này rất

rõ ràng, giáo dục là nền tảng của mọi cơ hội thăng tiến. Từ việc khẳng định được vai trò quan trọng của giáo dục, vị linh mục này đã có nhiều hoạt động để nhằm phát triển giáo dục tại địa phương như “giáo dục là tương lai của giáo xứ, tôi dự định gặp sinh viên và học sinh cấp ba để động viên và tìm hiểu xem những em có hoàn cảnh khó khăn để có thể giúp đỡ, qua đó để chúng động viên lại em của chúng”. Hoặc “tôi kêu gọi trẻ đến nhà xứ học, có thầy giúp xứ đây sẽ giúp nó. Thứ nhất cũng giúp những đứa gia đình không có điều kiện để học nên mình giúp nó. Thứ hai giúp nó lấy lại căn bản”.

Tương tự như ở Lai Ổn, chúng tôi đến Ngô Xá (Hố Nai) mang theo câu hỏi đối với ông Trưởng Ban hành giáo của giáo xứ về những dự định nhằm phát triển cộng đồng giáo xứ trong tương lai. Ông bày tỏ là muốn tập hợp một số nhà hảo tâm, một số gia đình có kinh tế khá để “đỡ đầu” cho hội khuyến học. Hội này hoạt động với mục đích là giúp đỡ cho những em có hoàn cảnh khó khăn, học giỏi, để giúp các em có cơ hội học lên cao hơn, không phải bỏ học giữa chừng vì không có tiền để đi học. Ông nói: “cũng mong muốn có hội khuyến học lâu rồi, nhưng tới nay vẫn chưa thực hiện được”. “Năm ngoái có đứa con gái ông T, vừa có giấy báo trúng tuyển vào đại học thì bỏ chết, gia đình lại khó khăn, nó định bỏ học rồi đấy... Cũng may được bà con trong giáo xứ giúp đỡ nên nó đã đi nhập học...”.

Trong năm 2008, trong địa bàn Lai Ổn cũng đang triển khai dự án thành lập trung tâm đào tạo nghề của giáo phận Xuân Lộc. Đây được xem là trường hợp đầu tiên Nhà nước cấp phép cho một cơ sở tôn giáo xây dựng một hệ thống giáo dục nghề. Mô hình xã hội hóa giáo dục này cũng sẽ tạo điều kiện nâng cao trình độ tay nghề của công nhân, cũng là một cách góp phần xây dựng đất nước từ phía Công giáo. Một vị linh mục ở đây cho biết kinh phí cho dự án này là do nước ngoài tài trợ lên đến 32 triệu đô-la. Các linh mục cũng đã đi Philippines tham quan các trường dạy nghề

¹Nhật ký Điền dã, tháng 01/2008

để nghiên cứu cách xây dựng cũng như việc tổ chức đào tạo, với việc dự kiến thu nhận khoảng 3.000 học viên, với trang thiết bị hiện đại, có thể cung cấp công nhân có tay nghề cao cho các khu công nghiệp.

Trong những chuyến đi dài ngày tại vùng Cái Sắn, chúng tôi cũng ghi nhận được vấn đề học hành luôn là mối quan tâm hàng đầu của các bậc phụ huynh cũng như các vị lãnh đạo địa phương.

Nhân dân trong xã đều là người gốc Bắc nên rất chú trọng đến học tập của con em. Dù nghèo nhưng vẫn cố gắng cho con đi học. Nếu tính xã chưa chia tách thì một năm có khoảng vài chục em thi đỗ đại học, trong đó chủ yếu là ngành sư phạm, còn các ngành kinh tế hay y khoa cũng có nhưng ít. Khi học xong thì chủ yếu các em đi làm việc ở các nơi khác, không về xã làm việc. Nguyên nhân là vì làm việc ở xã lương không cao bằng so với các nơi khác, nên các em không đủ sống.

Đặc điểm thứ hai là một điều rất quý của con người nơi đây đó là rất lo cho con cái được học hành. Các em từ năm tuổi trở lên là được đi mẫu giáo. Vấn đề phổ cập giáo dục toàn xã đạt 100%. Số học sinh học lên đại học khá cao. Trong 10 năm trở lại đây có 140 bạn tốt nghiệp đại học, cao đẳng, còn số bạn đang đi học khoảng 80 - 100 người. Đó là truyền thống hết sức tốt đẹp của cư dân vùng này².

Hiện nay, ở khu vực Cái Sắn cũng đang hình thành các hội khuyến học tại các giáo xứ với nguồn kinh phí đóng góp từ các mạnh thường quân trong giáo xứ và vận động tài trợ chủ yếu từ thân nhân ở nước ngoài. Tại giáo xứ Hải Hưng nơi mà chúng tôi có dịp tiến hành khảo sát, có hội khuyến học, được thành lập vào tháng 11 năm 2008, với khoảng 70 người tham gia. Ngoài

ra, những người giáo chức tại giáo xứ còn tiến hành thành lập nhóm AEC1 (Anh em kênh C1) với mục đích đóng góp tài chính xây dựng quê hương. Các thành viên của nhóm này là những người thành đạt ở các tỉnh thành, Việt kiều ở nước ngoài đã từng sinh sống ở kênh C1, vùng Cái Sắn. Họ thường xuyên liên lạc và gửi tiền về giúp đỡ cộng đồng trong công tác xây dựng cơ sở hạ tầng cho giáo xứ và hỗ trợ quỹ khuyến học. Chúng tôi thực sự bị ấn tượng bởi cơ ngơi của giáo xứ Hải Hưng, từ ngôi nhà thờ mới xây với tổng kinh phí trên bảy tỷ đồng đến phòng ốc làm trung tâm học tập cộng đồng với đầy đủ trang thiết bị hiện đại dùng để dạy học như phòng máy vi tính, phòng thực hành học cắt may, phòng nhạc cụ...

Theo người đứng đầu hội khuyến học tại giáo xứ Hải Hưng (Cái Sắn), nhiệm vụ khuyến học trong năm 2009 của hội là tập trung vận động toàn dân trong và ngoài ấp tham gia hội viên chi hội khuyến học ấp, phấn đấu đạt 200 hội viên. Chi hội khuyến học mới được thành lập đã cử ra một ban chấp hành gồm những người có nhiều tâm huyết với giáo dục để điều hành công việc của hội; vận động quỹ khuyến học của chi hội đạt từ 20 triệu đến 25 triệu đồng (kể cả giá trị hiện vật); bằng nguồn vốn vận động chi hội trao phần thưởng cho con em học giỏi trong trường tiểu học (khoảng 10 - 15 % so nguồn quỹ vận động); hỗ trợ các học sinh trong gia đình có nhiều khó khăn, đang học ở các trường phổ thông (khoảng 20 %) để không một học sinh nào vì khó khăn mà bỏ học. Tổ chức họp mặt truyền thống vào dịp tết Nguyên đán, tiến tới có phần thưởng cho các sinh viên trong cộng đồng có thành tích học tập tốt (khoảng 10 %); ngoài hội phí 2.000 đồng một tháng, mỗi hội viên có trách nhiệm vận động mỗi người thân quen trong và ngoài nước, các nhà hảo tâm ủng hộ nguồn quỹ có khả năng giúp nhiều em hơn. Đặc biệt, mỗi năm hội tổ chức họp mặt thanh niên, học sinh, sinh viên cũng như cựu sinh viên vào ngày mùng ba tết để sinh hoạt, nói

² Ông Hiếu, lãnh đạo xã Thạnh Thắng, Vĩnh Thạnh, Cần Thơ, PV ngày 21/05/2009

chuyên, trao đổi, giao lưu với nhau, tạo môi trường học tập tích cực trong cộng đồng.

Bên cạnh đó, dưới sự định hướng của các linh mục chánh xứ ở khu vực Cái Sắn, các giáo xứ có chiến lược đầu tư giáo dục cho thanh thiếu niên khá bài bản. Với sự phối hợp cùng chính quyền địa phương, nhà thờ được xem như là trung tâm học tập của cộng đồng thông qua việc mở các lớp dạy nghề như các lớp tin học lấy chứng chỉ A, B quốc gia, các lớp dạy cắt may cho thanh nữ, các lớp nhạc đàn... Tất cả các lớp học nghề này hoàn toàn miễn phí và không giới hạn thành phần.

Theo những cán bộ chính quyền địa phương, hàng năm các xã, thị trấn cũng cất cử nhân viên văn phòng tham gia học các khóa học, đặc biệt là tin học để nâng cao nghiệp vụ chuyên môn. Các mô hình giáo dục cộng đồng như thế này một phần xuất phát từ nhu cầu thực tế của địa phương cần lực lượng lao động có tay nghề nhưng lại thiếu các mô hình đào tạo nghề nghiệp chính thống của nhà nước. Chính đây là điều kiện để giới chức Công giáo tham gia vào các hoạt động giáo dục, đào tạo nghề nghiệp cho thanh thiếu niên tại địa phương. Nhà thờ không chỉ nơi cầu nguyện mà còn là trung tâm học tập cộng đồng, đào tạo kỹ năng nghề nghiệp cho giới trẻ trước khi di cư đến làm việc tại các khu công nghiệp, khu chế xuất tại thành phố Hồ Chí Minh, Đồng Nai, Bình Dương. Việc trang bị các kỹ năng nghề nghiệp là thể hiện sự đồng hành của giáo hội với “con chiên” của mình trên bước đường mưu sinh.

Như vậy, giáo hội Công giáo Việt Nam cũng đã nhận thức được xu hướng chọn lựa nghề nghiệp của giáo dân Công giáo và đã có chiến lược đầu tư giáo dục các kỹ năng nghề nghiệp làm hành trang cho những người trẻ trên bước đường mưu sinh. Sức mạnh mạng lưới xã hội trong các cộng đồng Công giáo ở khía cạnh nào đó cũng là bệ đỡ vững chắc đối với mỗi giáo dân khi di cư đến nơi khác để mưu sinh.

Với sự phát triển của đất nước, người Công giáo đang ý thức được yếu tố học thức đóng vai

trò rất quan trọng trong việc nâng cao chất lượng cuộc sống. Đối với họ, việc đầu tư cho giáo dục là trang bị hành trang thiết yếu trong tiến trình sống đạo, tạo dựng cuộc sống tốt đẹp trên quê hương. Thực tế không ít cán bộ địa phương là người Công giáo tâm sự với chúng tôi việc họ được tham gia bộ máy chính quyền cấp cơ sở ngoài chính sách cởi mở của nhà nước còn do nền tảng đầu tư cho giáo dục của các gia đình Công giáo. Từ trước đến nay, dù khó khăn về vật chất nhưng các gia đình vẫn đầu tư cho con cái học hành. Chính vì vậy, khi xã hội cần lực lượng lao động có trình độ thì họ có nhiều cơ hội hơn những nhóm xã hội khác không có sự đầu tư giáo dục một cách bài bản.

Giáo dục - nền tảng đạo đức trong sống đạo

Hiện nay, giáo hội Công giáo Việt Nam đang duy trì và tập trung vào mục tiêu chiến lược nâng cao vị thế người Công giáo thông qua con đường giáo dục đức tin, với các chương trình đào tạo "thần học giáo dân" (lay theology), "tái truyền giáo" và các lớp giáo lý "tác viên tin mừng"... để phát triển lực lượng tông đồ giáo dân (lay apostolate). Một điều dễ dàng nhận thấy trong các cộng đồng Công giáo là ngoài việc đầu tư cho con cái học hành thì việc giáo dục đức tin, giáo lý Công giáo (catechism) được quan tâm không kém. Hầu hết các giáo xứ đều đào tạo một lực lượng thanh niên có trình độ học vấn từ phổ thông trung học trở lên để đảm nhận việc dạy giáo lý (catechize) và nhân bản cho trẻ em. Các giáo xứ tổ chức các lớp giáo lý vào các buổi tối trong tuần và mỗi ngày Chủ nhật cho các em thiếu nhi theo từng độ tuổi khác nhau. Ngoài ra, sau mỗi thánh lễ dành riêng cho mỗi giới, linh mục thường giảng giải về cách sống nhân bản; hướng dẫn giáo dân cách sống làm sao để giữ được đức tin, đồng thời xây dựng môi trường sống ngày càng tốt đẹp.

Khi trẻ em đủ tuổi đến trường học thì cũng là lúc các em theo học các lớp giáo lý theo lứa tuổi, để được lãnh nhận các phép bí tích Công giáo

(sacrament). Chính điều này đã tạo cho mỗi giáo dân gắn bó đời sống tâm linh của mình với cộng đoàn giáo xứ ngay từ thời ấu thơ cho đến lúc trưởng thành. Theo các linh mục ở cả hai cộng đồng Hồ Nai và Cái Sắn mà chúng tôi có dịp tiếp xúc, vấn đề dân trí đóng vai trò rất quan trọng góp phần để giáo dân sống *tốt đạo đẹp đời*. Những giáo dân không có cơ hội được học hành, mang tư tưởng truyền thống thì coi việc "giữ đạo" làm trọng, nghĩa là "có giữ lấy không để mất đạo". Một vị linh mục tại đây cho biết: "*khi trình độ giáo dân phát triển lên, họ sẽ có nhận thức tốt hơn, và như vậy về lãnh vực đạo, họ cũng tham gia tích cực hơn. Tôi thấy một số người tốt nghiệp Trung học chuyên nghiệp hay xong lớp 12, họ tham gia có ý thức hơn, còn những người có trình độ thấp, đôi khi họ tham gia có tính chất phong trào, chán thì bỏ, có lẽ vì sự hiểu biết chưa sâu*". Bởi vậy, theo vị linh mục này, người giáo dân theo quan niệm "giữ đạo" thì chỉ quan tâm nhiều đến việc nhà thờ, nhà thánh nhưng trong đời sống đạo hằng ngày thì vẫn còn rất nhiều thiếu sót, chưa thực thi tốt những điều Chúa dạy là "phải yêu thương nhau".

Trong đợt điền dã tháng 01/2008 tại giáo xứ Ngô Xá, chúng tôi thống kê có 28 lớp giáo lý, được phân bố theo nhóm và độ tuổi khác nhau. Các em từ năm tuổi đến chín tuổi học trong lớp "*Đến bàn tiệc thánh*"; "*Lớn lên trong Chúa Thánh Thần*" dành cho các em tuổi từ 10 đến 12 tuổi; từ 13 đến 18 tuổi vào lớp "*Sống đạo*"; lớp "*Vào đời*" dành cho thanh niên (tuổi từ 18 đến khi lập gia đình). Với cách thức thiết kế các chương trình giảng dạy giáo lý theo các nhóm tuổi như trên, giáo hội Công giáo đã trang bị cho mỗi giáo dân một nền tảng tín lý Công giáo vững chắc ngay từ giai đoạn trẻ thơ cho đến lúc trưởng thành. Đặc biệt, các chương trình này thu hút sự tham gia nhiệt thành của các giáo dân thông qua đội ngũ giáo lý viên (Catechist). Những người này đã được đào tạo các khóa học thần học giáo dân một cách bài bản, nhằm mục đích truyền dạy

giáo lý cho trẻ em trong cộng đồng. Trong khi đó, các bậc phụ huynh thì phải có trách nhiệm đôn đốc, nhắc nhở con em đi học giáo lý tại nhà thờ một cách đều đặn và nghiêm túc.

Anh Phương, 32 tuổi, trưởng giới thiếu nhi, đồng thời là trưởng nhóm giáo lý viên của giáo xứ Ngô Xá trong một lần trò chuyện với chúng tôi về việc dạy giáo lý cho biết:

Ngô Xá hiện có 30 giáo lý viên, đa số là công nhân và đã có gia đình, số ít còn đang đi học. Việc dạy giáo lý thường là vào ngày Chủ nhật, còn ngày thường chỉ là ôn lại bài và giáo dục nhân bản.

Trẻ em bây giờ được cha mẹ chú trọng trong việc học văn hóa, còn việc học giáo lý đã bị lơ là rồi. Tuy bận rộn với công việc thường ngày, nhưng các anh chị giáo lý viên ở đây vẫn rất nhiệt tình.

Nói chung, họ dạy giáo lý là do tinh thần tự nguyện, đóng góp sức mình cho công cuộc rao giảng Tin Mừng. Còn những hỗ trợ cho họ thì hầu như không có gì cả.

Nhật ký điền dã, tháng 01/2008.

Như vậy, vấn đề giáo dục là nền tảng đức tin Công giáo cho các thành viên trong cộng đồng. Đây cũng là vấn đề ưu tiên hàng đầu trong các cộng đồng Công giáo. Đặc biệt, những thành viên trong cộng đồng Công giáo luôn cho rằng: "*gia đình là nền tảng, là nền móng ban đầu cho sự hình thành và phát triển nhân bản của mỗi con người*". Chính vì vậy, các gia đình Công giáo thường tập hợp các thành viên trong gia đình cùng ăn cơm gia đình, đọc kinh (recite), cầu nguyện (pray) chung để tăng cường mối liên kết giữa các thành viên. Qua đó, ông bà, cha mẹ có dịp để giảng dạy, giáo dục con cái tinh thần và đạo đức của người Công giáo.

Giáo dục ăn thua là ở gia đình, nếu cô mà đồng ý cho con của cô lấy cắp thì tội của cô còn nặng gấp ba lần tội của nó, đó không chỉ là đức

công bằng mà còn là danh dự “*mua danh ba vạn, bán danh ba đồng*”.

[...] Con cô nó nói công ty làm cực quá, nó muốn chuyển qua làm tiếp thị, làm cái đó thì lại không có nhiều thời gian rảnh, chỉ có thời gian đủ để đi lễ Chúa Nhật mà thôi, nên cô khuyên là “kiếm nhiều tiền mà không đi lễ thì *“lời lãi cá thể gian mà mất phần linh hồn nào được ích gì?”*”.

N.T.T (61 tuổi), Chi hội trưởng hội phụ nữ áp, Hồ Nai, nhật ký ngày 16/01/2009.

Có thể thấy đối với lĩnh vực giáo dục, giáo hội Công giáo có vai trò rất lớn đối các giáo dân trong đời sống xã hội. Họ không chỉ quan tâm đến trình độ học vấn mà còn cả vấn đề giáo dục đức cho các thành viên trong cộng đồng. Nền tảng đạo đức trong các gia đình Công giáo đã tạo nếp sống chuẩn mực cho cộng đồng xã hội. Cha mẹ ngoài trách nhiệm đối với con cái chưa tới tuổi trưởng thành về mặt xã hội, họ còn phải có trách nhiệm đối với Thiên Chúa (God) về việc giáo dục đời sống đức tin cho con cái. Bởi đối với người Công giáo, gia đình đóng vai trò nền tảng để giáo dục con cái sống “*tốt đời - đẹp đạo*”.

Chính vì thế, trong nhiều năm qua kể từ năm 2000 trở lại đây, giáo hội Công giáo Việt Nam luôn lấy chủ đề sống đạo là “*Năm thánh hóa các gia đình*” nhằm củng cố vai trò và vị trí của gia đình trước những thách thức của thời đại. Năm 2003, giáo phận Xuân Lộc ấn hành quyển giáo lý “*sống Phúc âm giữa nền luân lý dân tộc*” với nội dung tìm hiểu về chữ *Hiếu, Nhân, Lễ, Nghĩa, Trí, Tín* và *nghĩa Tào Khang*... Đây có lẽ là sự phục hồi những giá trị truyền thống dân tộc của tôn giáo. Ở khía cạnh khác, chúng ta thấy các cộng đồng Công giáo di cư đã lồng ghép và nhấn mạnh đến các giá trị Nho giáo với các quan niệm đạo đức, trật tự thứ bậc của xã hội phương Đông vào giáo lý Công giáo đến từ phương Tây.

Như vậy, sự thích ứng giữa giáo lý Công giáo phương Tây và quan niệm đạo đức Nho giáo của

phương Đông tại các giáo xứ Công giáo di cư càng làm cho cấu trúc cộng đồng mang tính ổn định, đôi khi là bảo thủ với những ràng buộc về đạo đức của cộng đồng đối với các cá nhân. Ở một khía cạnh khác, đây có thể xem là một trong những mặt tích cực của tôn giáo. Đạo đức tôn giáo đã góp phần ổn định đời sống xã hội. Với “*mười điều răn*” (Ten Commandments) luôn nhắc nhở mọi giáo dân phải giữ đạo và sống đạo tốt, đã tạo cho cộng đồng cư dân Công giáo ở Hồ Nai và Cái Sắn có được địa bàn an ninh trật tự và an toàn so với khu vực khác. Nhận định về tình hình an ninh, một người dân ở Lai Ổn cho biết:

Ở đây, không có những vụ ăn trộm, ăn cắp lớn mà chỉ có ăn cắp vặt như là trộm gà, vịt. Những người ăn trộm đó thường là những người đánh bài. Hay cũng có một số em thiếu nhi ăn trộm bắp rồi đem nướng nhưng rồi lại giứt (vứt) nó đi vì cứng quá không ăn được. Cũng có lần bị trộm bắt chó nhưng đó không phải là người làng này mà người ở làng khác, bị người ta bắt được, đánh cho một trận khiếp không dám quay lại nữa.

Nhật ký điền dã tháng 3/2008

Với giới luật của Công giáo như *Mười điều răn Đức Chúa Trời, Sáu điều răn hội thánh* (six laws of the Church) đã hình thành nên những chuẩn mực sống chi phối hành vi của các cá nhân trong cộng đồng. Chính điều này tạo ra quan niệm “*đạo đức cộng đồng*”, mọi người sống trong cộng đồng phải biết điều tiết các hành vi ứng xử để thích nghi với cộng đồng. Lễ lối sinh hoạt theo giáo xứ đã tạo cho người dân một tinh thần cộng đồng, sinh hoạt gắn bó, tương trợ nhau.

Trong các mối quan hệ xã hội, mọi thành viên đề cao các giá trị, chuẩn mực đạo đức của cộng đồng. Cho nên, dư luận cộng đồng có thể xem là thước đo giá trị đạo đức của từng thành viên trong cộng đồng. Có thể nói, chuẩn mực tôn giáo nằm trên giá đỡ của cấu trúc xã hội, đồng thời chính chuẩn mực tôn giáo góp phần nuôi dưỡng hệ thống xã hội đó. Vì vậy, trong cộng đồng Công giáo, với chuẩn mực sống là các giới luật

của đạo làm căn bản thì chuẩn mực cộng đồng đã hướng mọi người sống tốt hơn trong xã hội, trừ khi cá nhân nào muốn tách mình ra khỏi cộng đồng thì mới đi ngược lại với các chuẩn mực đó. Tuy nhiên, đôi khi chính hệ thống các chuẩn mực, giá trị văn hóa, đạo đức tôn giáo lại là những cản trở cho các cá nhân phát huy vai trò của mình với tư cách là chủ thể, được tự do lựa chọn cơ hội tiến thân mà không bị ràng buộc bởi những tập quán, quan niệm đạo đức, niềm tin tôn giáo. Hiện nay, trong bối cảnh của nền kinh tế thị trường, nhiều hệ thống giá trị đạo đức truyền thống đang bị lung lay. Bản thân mỗi cá nhân sống trong cộng đồng cũng luôn phải đối mặt với những xung đột giữa các thể hệ trong quan hệ gia đình - dòng họ, cũng như giữa niềm tin tôn giáo và lựa chọn cơ hội thăng tiến trong xã hội.

Tóm lại, nền tảng đạo đức trong các gia đình Công giáo đã tạo nếp sống chuẩn mực cho cộng đồng xã hội. Cha mẹ ngoài trách nhiệm đối với

con cái chưa tới tuổi trưởng thành về mặt xã hội, họ còn phải có trách nhiệm đối với Thiên Chúa về việc giáo dục đời sống đức tin cho con cái. Lề lối sinh hoạt theo giáo xứ đã tạo cho người dân một tinh thần cộng đồng, sinh hoạt gắn bó, tương trợ nhau. Trong các mối quan hệ xã hội, mọi thành viên đề cao các giá trị, chuẩn mực đạo đức của cộng đồng. Cho nên, dư luận cộng đồng có thể được xem là thước đo giá trị đạo đức của từng thành viên trong cộng đồng. Chuẩn mực tôn giáo nằm trên giá đỡ của cấu trúc xã hội, đồng thời chính chuẩn mực tôn giáo góp phần nuôi dưỡng và củng cố hệ thống xã hội đó. Tuy nhiên, đôi khi chính hệ thống các chuẩn mực, giá trị văn hóa, đạo đức tôn giáo lại là những cản trở cho các cá nhân phát huy vai trò của mình với tư cách là chủ thể, được tự do lựa chọn cơ hội tiến thân mà không bị ràng buộc bởi những tập quán, quan niệm đạo đức, niềm tin tôn giáo.

Religious and Social Life – the Dual Educational Foundation in the migrating Catholic communities (Case Study on migrating Catholic communities in Ho Nai - Dong Nai and Cai San – Can Tho)

• **Nguyen Duc Loc**

University of Social Sciences and Humanities, VNU-HCM

ABSTRACT:

Religious, social life – the dual educational foundation in the migrating Catholic communities (Case Study on migrating Catholic communities in Ho Nai - Dong Nai and Cai San – Can Tho). In this paper, the author focuses on different educational backgrounds simultaneously perceived by each Vietnamese Catholic in their social life including the educational

system of the Catholic Church (informal education) and the educational system of the State (formal education). In the current context, all challenges facing to each Vietnamese Catholic, from which they have to choose in their strategy of life are more or less rooted in this dual educational foundation.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1]. Võ Tự Do. *Công cuộc phát triển cộng đồng tại Hồ Nai*. Luận văn tốt nghiệp trường Quốc gia hành chính, (1974).
- [2]. Nguyễn Hồng Dương. *Giới trẻ Việt Nam và việc học tập giảng dạy giáo lý hiện nay*, in trong sách *Nếp sống đạo của người Công giáo Việt Nam*, Nxb Từ điển Bách Khoa, Hà Nội, (2010).
- [3]. Thomas H. Eriksen và Finn Sivert Nielsen. *A History of Anthropology* [Lịch sử nhân học], Pluto Press, 216 pp, (2001).
- [4]. Đỗ Lan Hiền. *Vai trò của Giáo xứ trong việc giáo dục nhân cách cho thanh niên Công giáo Việt Nam*, in trong sách *Nếp sống đạo của người Công giáo Việt Nam*, Nxb Từ điển Bách Khoa, Hà Nội, (2010).
- [5]. Trần Hữu Hợp. *Quá trình hình thành và phát triển cộng đồng Công giáo người Việt vùng Cái Sắn từ năm 1956 – 1975*. Luận văn cao học, Viện KHXH vùng Nam bộ, (2000).
- [6]. Trần Hữu Hợp. *Quá trình hình thành và phát triển cộng đồng Công giáo người Việt vùng Đồng Bằng Sông Cửu Long*. Luận án tiến sĩ, Viện KHXH vùng Nam bộ, (2005).
- [7]. Nguyễn Đức Lộc. *Cấu trúc cộng đồng người Việt Công giáo di cư năm 1954 tại Nam bộ - nghiên cứu trường hợp Hồ Nai*

- *Đồng Nai và Cái Sắn – Cần Thơ*. Luận án tiến sĩ, ngành dân tộc học, ĐH. Khoa học Xã hội và Nhân văn, TP.HCM, (2010).
- [8]. Nguyễn Đức Lộc. *Nghi lễ, chuẩn mực và tính linh hoạt trong đời sống đạo ở vùng Công giáo Hố Nai – Đồng Nai*, in trong sách *Sự biến đổi của tôn giáo tín ngưỡng ở Việt Nam hiện nay*, Hà Nội: Nxb. Thế giới, 2008, tr.91-108, (2008).
- [9]. Max Weber. *Nền đạo đức Tin Lành và tinh thần chủ nghĩa tư bản*, Bùi Văn Nam Sơn, Nguyễn Nghị, Nguyễn Tùng, Trần Hữu Quang dịch, Nxb Tri Thức, (2010).